

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:33/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2023.
V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi
con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Duyên;

2. Bà Lê Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXX - ST ngày 26 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Ngọc T, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp TP, xã TB, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; *có mặt.*

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp TP, xã TB, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Theo đơn khởi kiện và tại Tòa *chị T* trình bày: Chị và anh T kết hôn ngày 06-3-2002 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TB, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Quá trình chung sống do anh T thường xuyên uống rượu, kiếm chuyện gây gổ cãi vã nhau và đã ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay nên chị xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Thị Minh Th1, sinh ngày 05-4-2003 và cháu Nguyễn Thị Minh Th2, sinh ngày 21-5-2013. Đối với cháu Th2 muốn sống với ai thì tôn trọng nguyện vọng của cháu,

việc cấp dưỡng không yêu cầu. Riêng cháu Th1 đã thành niên tự lao động sinh sống được nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Phan Ngọc T không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị Phan Ngọc T xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Thanh T vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 04-5-2023 anh T trình bày:

Về hôn nhân: Thống nhất với trình bày của chị T về hôn nhân cũng như mâu thuẫn và ly thân. Nay chị T yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung đúng như chị T đã khai. Anh xin nuôi cháu Th2, không yêu cầu cấp dưỡng. Riêng cháu Th1 đã thành niên tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thanh T không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Thanh T xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX): Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Ngọc T, cho chị T được ly hôn với anh T. Về con chung giao cho anh T nuôi, anh T không yêu cầu chị T cấp dưỡng nên ghi nhận. Tài sản chung không yêu cầu và nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp, qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Thanh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở tự nguyện và đi đến hôn nhân từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND 06-3-2002 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TB nên hôn nhân của chị T và anh T là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị T và anh T đều xác định trong quá trình chung

sống do không hòa hợp tính tình nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, ly thân đã lâu nhưng không có giải pháp khắc phục, dù cả hai tự nguyện T tình ly hôn nhưng do anh T vắng mặt không đến nên không thể ghi nhận sự tự nguyện T tình ly hôn của hai anh chị mà giải quyết cho chị T được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị Phan Ngọc T, anh Nguyễn Thanh T xác định có 02 cháu tên Nguyễn Thị Minh Th1, sinh ngày 05-4-2003 và cháu Nguyễn Thị Minh Th2, sinh ngày 21-5-2013. Đối với cháu Minh Th2 trên 07 tuổi, qua làm việc cháu có nguyện vọng muốn được sống với anh T và anh T cũng xin được nuôi cháu nên tôn trọng nguyện vọng của cháu, giao cháu cho anh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh T không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận. Riêng cháu Minh Th1 đã thành niên tự lao động sinh sống được chị T anh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Phan Ngọc T, anh Nguyễn Thanh T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Phan Ngọc T, anh Nguyễn Thanh T xác định không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phan Ngọc T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh và của Luật sư phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Ngọc T.

Chị Phan Ngọc T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Minh Th2, sinh ngày 21-5-2013 cho anh Nguyễn Thanh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận anh T không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Nguyễn Thị Minh Th1 đã thành niên tự lao động sinh sống được, chị T anh T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Phan Ngọc T và anh Nguyễn Thanh T không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Phan Ngọc T và anh Nguyễn Thanh T xác định không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Phan Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình, khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001801 ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Anh Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV -TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKS TP Tây Ninh;
- THADS TP Tây Ninh;
- UBND xã Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Thanh Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thanh Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Thanh Hùng

